TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 97/2022/HS-ST Ngày 27 tháng 9 năm 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tẩn Cao Sơn;

2. Ông Tao Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn N**, sinh năm 1988, tại huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề N: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn N (đã chết), mẹ đẻ: Pờ Thị N1, sinh năm 1951; bố nuôi: Vàng Văn K, sinh năm 1959; mẹ nuôi: Pờ Thị L, sinh năm 1959 (Từ nhỏ bị cáo ở với bố mẹ nuôi nhưng không được đăng ký thủ tục nuôi con nuôi); vợ: Lò Thị N2, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: (1) Tại Quyết định số: 35/QĐ/XPVPHC, ngày 12/7/2021, của Công an huyện Mường Tè, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (mức phạt: 1.000.000 đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/8/2021, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt; (2) Tại Quyết định số: 21/QĐ/XPVPHC, ngày 28/5/2022, của Công an huyện Phong Thổ, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 02/6/2022 đến ngày 11/6/2022 (09 ngày), hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/6/2022, Vàng Văn N đi bộ một mình trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, thì gặp 01 người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể, người này hỏi N có tiền không thì góp để cùng mua Heroine về sử dụng, N đồng ý và đưa cho người đàn ông đó số tiền 30.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền của N rồi đi vào trong khu vực bản Nà Cúng, khoảng 10 phút sau, người đó quay lại, cầm 01 gói Heroine và cấu lấy một ít đưa cho N, phần còn lại người đó cầm lấy rồi đi đâu N không biết. Sau khi nhận được số Heroine từ người đàn ông, N nhặt mảnh ni lon màu xanh ven đường gói số Heroine, buộc thắt lại, giấu vào ống quần đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 02/6/2022, khi N đang đi trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang thì bị tổ công tác Công an xã Bản Lang phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu xanh buộc thắt lại do Vàng Văn N giao nộp. Vàng Văn N khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine do N tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Văn N là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,1 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKSPT, ngày 13 tháng 9 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã truy tố bị cáo Vàng Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn N từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine thu giữ của bi cáo đã được gửi đi giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh ni lon màu xanh và các phong bì niêm phong vật chứng. Về án phí, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Vàng Văn N đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[2.1] Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 02/6/2022, trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, tổ công tác Công an xã Bản Lang đã phát hiện bắt quả tang Vàng Văn N đang tàng trữ 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh ni lon màu xanh buộc thắt lại. Vàng Văn N khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine do N tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả giám định, xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Văn N là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,1 gam.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là bị cáo góp tiền cùng một người không rõ lai lịch cụ thể để người đó đi mua. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có cơ sở để điều tra làm rõ hành vi của người đã mua Heroine cho bị cáo và người đã bán Heroine cho bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, ngày 12/7/2021, bị cáo bị Công an huyện Mường Tè xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (mức phạt: 1.000.000 đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/8/2021, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt; ngày 28/5/2022, bị cáo bị Công an huyện Phong Thổ, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh ni lon màu hồng, các phong bì niêm phong của vụ án là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Vàng Văn N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn N: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 11/6/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu xanh, các vỏ niêm phong vật chứng.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh